TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2026.
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trung, bà Nghiêm Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Việt Hằng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 408/2026/TLST - HNGĐ, ngày 25/5/2026 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000 (có mặt).

Trú tại: Xóm T, tổ dân phố T1, phường TS, tỉnh BN.

Bị đơn: Anh Ngô Viết T1, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm T, tổ dân phố T1, phường TS, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời khai tại Toà án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị T kết hôn với anh Ngô Viết T1 vào ngày 24/11/2020 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, thị xã TS1, tỉnh Bắc Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường TS, tỉnh BN). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Xóm T, tổ dân phố T1, phường TS, tỉnh BN. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị T

đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, chị và anh T sống ly thân từ tháng 4/2026 đến nay, chấm dứt quan hệ vợ chồng. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Ngô Mạnh Q, sinh ngày 26/6/2021 và cháu Ngô Ngọc Q1, sinh ngày 15/11/2023. Hiện nay, cháu Q và cháu Q1 đang sống với anh T.

Vợ chồng ly hôn chị T đồng ý để anh T nuôi dưỡng cả hai con chung vì anh T có chỗ ở ổn định, các cháu đang theo học tại phường TS, tỉnh BN, trường học gần nhà.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai tại Tòa án, anh Ngô Viết T1 trình bày:

Anh T công nhận lời khai của chị T về điều kiện hoàn cảnh kết hôn là đúng. Vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2026, Anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ham đi chơi, không tôn trọng chị T, chị T đã tha thứ cho anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Chị T đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 4/2026, vợ chồng sống ly thân. Anh T có bảo chị T nếu không chịu được thì làm đơn xin ly hôn cho nên chị T làm đơn xin ly hôn. Nay anh T thay đổi quan điểm, anh T không đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh T và chị T có 02 con chung là cháu Ngô Mạnh Q, sinh ngày 26/6/2021 và cháu Ngô Ngọc Q1, sinh ngày 15/11/2023, hiện nay cả hai con chung đang sống cùng anh T.

Nếu vợ chồng buộc phải ly hôn, anh T xin nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh T đang làm lao động tự do, thu nhập 15.000.000đồng/ tháng, anh T có chỗ ở ổn định đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 58, 147, 232, 235, 262, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

1. Về tình cảm vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ngô Viết T1.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Ngô Mạnh Q, sinh ngày 26/6/2021 và cháu Ngô Ngọc Q1, sinh ngày 15/11/2023 cho anh Ngô Viết T1 nuôi dưỡng và chăm sóc.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Ngô Viết T1. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Ngô Viết T1 trú tại Xóm T, tổ dân phố T1, phường TS, tỉnh BN, do vậy Tòa án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn với anh Ngô Viết T1 ngày 24/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T1, thị xã TS1, tỉnh Bắc Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường TS, tỉnh BN). Việc kết hôn đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T, anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không đồng ý ly hôn với chị T nhưng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2026 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung là cháu Ngô Mạnh Q, sinh ngày 26/6/2021 và cháu Ngô Ngọc Q1, sinh ngày 15/11/2023 hiện đang sống cùng anh T. Anh T có chỗ ở ổn định, có thu nhập ổn định. Anh T và chị T đều tự nguyện thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh T nuôi dưỡng. Vì vậy để đảm bảo cho cuộc sống của cháu Q và cháu Q1 được ổn định, cần giao cháu Q và cháu Q1 cho anh T nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không đề cập xem xét.

Tại phiên tòa anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 195, khoản 1 Điều 227, 228, 235, 239, 248, 260, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

1. Về tình cảm vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ngô Viết T1.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Ngô Mạnh Q, sinh ngày 26/6/2021 và cháu Ngô Ngọc Q1, sinh ngày 15/11/2023 cho anh Ngô Viết T1 nuôi dưỡng và chăm sóc.

Việc cấp dưỡng: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004675 ngày 22/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND khu vực 7 – Bắc Ninh;*
- *Phòng THADS khu vực 7 – Bắc Ninh;*
- *UBND phường Tam Sơn, Bắc Ninh;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Nhung